

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình
phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nội
vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai
đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 4657/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình
Định giai đoạn 2021 - 2030;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban của Tỉnh ủy;
- LĐVP, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, hướng dẫn, triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030 (viết tắt là Chương trình);

b) Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình gắn với chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo phân công, phân cấp; xác định rõ lộ trình, tiến độ thực hiện bảo đảm đánh giá, điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình kịp thời, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và thực tiễn phát triển thanh niên của tỉnh;

c) Xác định cụ thể trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tổ chức thực hiện Chương trình, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên.

2. Yêu cầu

a) Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công; bố trí kinh phí, huy động các nguồn tài trợ, viện trợ và sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Chương trình bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả, tránh lãng phí.

b) Bảo đảm hiệu quả công tác phối hợp tổ chức thực hiện Chương trình giữa các cơ quan nhà nước; giữa cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung của Chương trình

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện Chương trình: Trong năm 2022, Sở Nội vụ, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân

dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến, quán triệt Chương trình trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên bằng các hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc lồng ghép các hội nghị phổ biến, quán triệt phù hợp với tình hình thực tế.

b) Tổ chức tuyên truyền Chương trình: Hằng năm, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền rộng rãi về Chương trình, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên và các văn bản liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng; mở chuyên trang, chuyên mục về Chương trình trên báo chí, đài phát thanh và truyền hình, cổng/trang thông tin điện tử,... của đơn vị, địa phương.

c) Đề nghị Tỉnh đoàn chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh, Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật tổ chức tuyên truyền Chương trình cho thanh niên trong tỉnh.

2. Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình theo giai đoạn 05 năm và hằng năm; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2030 và hằng năm với các chỉ tiêu, lộ trình cụ thể; ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện. Việc ban hành các văn bản nêu trên cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Chương trình, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của ngành, lĩnh vực và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đặc thù của địa phương.

(Chi tiết văn bản theo Phụ lục I đính kèm)

3. Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Chương trình

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, kế hoạch, đề án của Chương trình theo chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hoặc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên trên địa bàn và theo hướng dẫn Sở Nội vụ, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Đề nghị Tỉnh đoàn triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, kế hoạch, đề án của Chương trình và Kế hoạch này.

(Nội dung triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình theo Phụ lục II đính kèm)

4. Theo dõi, kiểm tra, báo cáo đánh giá việc thực hiện Chương trình

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, đề nghị tổ chức Đoàn thanh niên phối hợp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo chuyên đề, đột xuất hoặc lồng ghép kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý ít nhất 1 lần/năm, làm cơ sở để xem xét điều chỉnh, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên phù hợp với thực tiễn; đồng thời là căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình;

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình lồng ghép trong báo cáo quản lý nhà nước về thanh niên theo quy định.

5. Công tác sơ kết, tổng kết và khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình

Sở Nội vụ hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phát động phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình; sơ kết, tổng kết Chương trình.

a) Sơ kết:

- Thời gian: dự kiến tháng 3/2025.

- Khen thưởng: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tổng kết:

- Thời gian: dự kiến tháng 5/2030.

- Khen thưởng: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai Kế hoạch này; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình của các sở, ngành, địa phương;

b) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của các sở, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện Chương trình, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện;

c) Phát động thi đua; hướng dẫn công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung liên quan tại Mục II Kế hoạch này, bảo đảm tiến độ thực hiện thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ,

giải pháp của Chương trình từ tháng 02/2022 và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch, đề án của Chương trình;

b) Bố trí kinh phí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển thanh niên của ngành, địa phương theo quy định tại Chương trình và Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo đảm triển khai và hoàn thành đúng tiến độ;

c) Phân công cơ quan, đơn vị chức năng làm đầu mối chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện Chương trình; đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên của ngành, địa phương.

3. Đề nghị Tỉnh đoàn chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam tỉnh, Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật

a) Triển khai thực hiện các nội dung liên quan tại Mục II Kế hoạch này;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;

c) Tỉnh đoàn chỉ đạo các huyện, thị, thành đoàn phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện Chương trình, Kế hoạch phát triển thanh niên của địa phương.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đề ra. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Phụ lục I
VĂN BẢN CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN THANH NIÊN TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030
ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Thời gian hoàn thành	Yêu cầu cụ thể
1	Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030	Sở Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 30/11/2021	Nêu rõ chỉ tiêu, số liệu cụ thể; nội dung nhiệm vụ, công việc cần triển khai trong từng giai đoạn; cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện từng chỉ tiêu phát triển thanh niên và xác định rõ tiến độ thực hiện
2	Nghị quyết phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030	Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan liên quan	Hội đồng nhân dân tỉnh	Kỳ họp đầu năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Quy định mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, các chỉ tiêu bảo đảm thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên trên các lĩnh vực; nhiệm vụ, giải pháp lồng ghép chỉ tiêu phát triển thanh niên trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; giải pháp triển khai thực hiện; nguồn lực để thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên
3	Kế hoạch phát triển thanh niên theo giai đoạn 05 năm của ngành, lĩnh vực	Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan	Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 01/02/2022	Nêu rõ chỉ tiêu, số liệu cụ thể; nội dung nhiệm vụ, công việc cần triển khai trong từng giai đoạn của ngành, lĩnh vực; cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện từng chỉ tiêu phát triển thanh niên và xác định rõ tiến độ thực hiện

STT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Thời gian hoàn thành	Yêu cầu cụ thể
4	Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Trước ngày 15/02/2022	Nêu rõ chỉ tiêu, số liệu cụ thể; nội dung nhiệm vụ, công việc cần triển khai trong từng giai đoạn phù hợp với ngành, lĩnh vực; cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện từng chỉ tiêu phát triển thanh niên và xác định rõ tiến độ thực hiện
5	Phát động thi đua; hướng dẫn công tác khen thưởng thành tích thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030	Sở Nội vụ	Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 30/6/2022	
6	Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra,... trong quá trình thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030	- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	- Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Trong quá trình thực hiện Chương trình, Kế hoạch Phát triển thanh niên	Hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; cách thức lồng ghép chỉ tiêu thống kê về thanh niên theo ngành, lĩnh vực trong hệ thống chỉ tiêu thống kê của các địa phương

STT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Thời gian hoàn thành	Yêu cầu cụ thể
7	Hướng dẫn tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030	Sở Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ	Trước ngày 15/02/2025	
8	Tổ chức sơ kết và báo cáo kết quả sơ kết 5 năm của ngành, lĩnh vực, địa phương về thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030	- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan	- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Trước ngày 01/4/2025	Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển thanh niên giai đoạn 5 năm; xác định tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế; đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cho kế hoạch 5 năm còn lại của ngành, lĩnh vực, địa phương để thực hiện Chương trình Phát triển thanh niên tỉnh giai đoạn 2021-2030
9	Tổ chức sơ kết, báo cáo kết quả sơ kết 5 năm thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030	Sở Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 01/6/2025	Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển thanh niên giai đoạn 5 năm; xác định tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế; đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cho kế hoạch 5 năm còn lại để thực hiện Chương trình Phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030

STT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Thời gian hoàn thành	Yêu cầu cụ thể
10	Hướng dẫn tổ chức tổng kết thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030	Sở Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ	Trước ngày 15/4/2030	
11	Tổ chức tổng kết và báo cáo kết quả tổng kết của ngành, lĩnh vực, địa phương về thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030	- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan	- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh - Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Trước ngày 01/6/2030	Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030 năm; xác định tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế của ngành, lĩnh vực, địa phương; đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, kiến nghị cho công tác phát triển thanh niên trong thời gian tới
12	Tổ chức tổng kết và Báo cáo kết quả tổng kết Chương trình Phát triển thanh niên tỉnh giai đoạn 2021-2030	Sở Nội vụ	- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước ngày 31/8/2030	Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030 năm; xác định tồn tại, hạn chế; đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, kiến nghị cho công tác phát triển thanh niên trong thời gian tới

Phụ lục II
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH
PHÁT TRIỂN THANH NIÊN TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030
ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện			Ghi chú
				Hàng năm	Giai đoạn I (2021 - 2025)	Giai đoạn II (2025 - 2030)	
I	Mục tiêu 1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên						
1	Hàng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	
2	Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 88% thanh niên công nhân, 80% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức liên quan	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện			Ghi chú
				Hàng năm	Giai đoạn I (2021 - 2025)	Giai đoạn II (2025 - 2030)	
3	Đến năm 2030, 80% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông; Ban Dân tộc; Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định; Báo Bình Định; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố		Đến năm 2025, đạt 80% chỉ tiêu	Đến năm 2030, đạt 100% chỉ tiêu	
II	Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo						
1	Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Tỉnh đoàn	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
2	Đến năm 2030, 85% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 75% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố		Đến năm 2025, đạt 90% chỉ tiêu	Đến năm 2030, đạt 100% chỉ tiêu	

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện			Ghi chú
				Hàng năm	Giai đoạn I (2021 - 2025)	Giai đoạn II (2025 - 2030)	
3	Đến năm 2030, tăng 20% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 15% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố		Đến năm 2025, đạt 80% chỉ tiêu	Đến năm 2030, đạt 100% chỉ tiêu	
4	Hàng năm, trên 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ; Ban Dân tộc; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	
III	Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao						
1	Hàng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ; Sở Ngoại vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Tỉnh đoàn	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện			Ghi chú
				Hàng năm	Giai đoạn I (2021 - 2025)	Giai đoạn II (2025 - 2030)	
2	Hàng năm, trên 30% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức liên quan	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
3	Đến năm 2030, trên 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; phần đầu 66% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hàng năm, có ít nhất 7.000 thanh niên được giải quyết việc làm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố		Đến năm 2025, đạt 80% chỉ tiêu	Đến năm 2030, đạt 100% chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao
4	Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 6%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 5%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố		Đến năm 2025, đạt 80% chỉ tiêu	Đến năm 2030, đạt 100% chỉ tiêu	

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện			Ghi chú
				Hàng năm	Giai đoạn I (2021 - 2025)	Giai đoạn II (2025 - 2030)	
5	Đến năm 2030, 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Ban Dân tộc; Tỉnh đoàn		Đến năm 2025, đạt 80% chỉ tiêu	Đến năm 2030, đạt 100% chỉ tiêu	
IV	Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên						
1	Hàng năm, trên 75% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%)	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Y tế; Sở Nội vụ; Sở Văn hóa và Thể thao; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện			Ghi chú
				Hàng năm	Giai đoạn I (2021 - 2025)	Giai đoạn II (2025 - 2030)	
2	Hàng năm, trên 70% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản	Sở Y tế	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Thông tin và Truyền thông; Tỉnh đoàn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức liên quan	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	
3	Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; 100% thanh niên công nhân làm việc tại các khu công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nội vụ; Tỉnh đoàn; Liên đoàn Lao động tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức liên quan	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	
V	Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên						
1	Hàng năm, trên 85% thanh niên ở đô thị; 75% thanh niên ở nông thôn; 65% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Ban Dân tộc; Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định; Báo Bình Định; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức liên quan	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện			Ghi chú
				Hàng năm	Giai đoạn I (2021 - 2025)	Giai đoạn II (2025 - 2030)	
2	Đến năm 2030, trên 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa và Thể thao; Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Tỉnh đoàn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức liên quan		Đến năm 2025, đạt 90% chỉ tiêu	Đến năm 2030, đạt 100% chỉ tiêu	
VI	Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc						
1	Hàng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	
2	Đến năm 2030, 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; phần đầu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý	Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan		Đến năm 2025, đạt 80% chỉ tiêu	Đến năm 2030, đạt 100% chỉ tiêu	

STT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ, kết quả thực hiện			Ghi chú
				Hàng năm	Giai đoạn I (2021 - 2025)	Giai đoạn II (2025 - 2030)	
3	Hàng năm, 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam các cấp và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia	Tỉnh đoàn	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, tổ chức liên quan	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	Đạt 100% chỉ tiêu	